

Bản án số: 53/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30 – 01 – 2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Huỳnh Hương.
- Bà Đỗ Mỹ Lil.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Vũ Phong – Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 426/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 821/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Cẩm V, sinh năm 1984; Căn cước số: 096184001593, cấp ngày 25/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Địa chỉ: Ấp Đất S, xã P, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Trần Quốc V1, sinh năm 1981; Chứng minh nhân dân số: 381196816, cấp ngày 03/01/2020, nơi cấp: Công an tỉnh Cà Mau; Địa chỉ: Ấp Cái Đ, xã P, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân, chị Trần Cẩm V và anh Trần Quốc V1 tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013 nhưng đến năm 2015, anh chị mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian đầu anh, chị chung sống rất hạnh phúc nhưng theo chị V trình bày đến năm 2018, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh V1 có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không quan tâm đến gia đình, vợ con dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cự cãi và sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, hiện chị không còn tình cảm với anh V1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V1.

Về con chung, chị Trần Cẩm V và anh Trần Quốc V1 chung sống với nhau có 02 người con là Trần Khánh Dương, sinh ngày 05/6/2015 và Trần Khánh Phương,

sinh ngày 28/01/2022. Hiện các con đang chung sống với chị V nên khi ly hôn, chị V yêu cầu được nuôi các con và yêu cầu anh V1 cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/01/2026.

Về tài sản chung và nợ chung, chị Trần Cẩm V khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Quốc V1 (bị đơn) tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng anh không đến Tòa, cũng không gửi văn bản đề nghị ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trần Cẩm V (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt, không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân, nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố C, tỉnh Cà Mau nay là Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Cà Mau vào ngày 31/12/2015 theo giấy chứng nhận kết hôn số: 138/2015 nên hôn nhân của các đương sự được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mặc dù, trong suốt quá trình tố tụng, bị đơn biết được việc nguyên đơn khởi kiện nhưng không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình đều đó cho thấy bị đơn không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân vốn đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nên lời trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở, được chấp nhận.

[3] Về con chung là Trần Khánh Dương, sinh ngày 05/6/2015 và Trần Khánh Phương, sinh ngày 28/01/2022. Tuy bị đơn vắng mặt, song Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho cha hoặc mẹ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Hiện các con đang chung sống cùng nguyên đơn đã ổn định, việc các đương sự ly hôn đã phần nào làm ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và tâm lý của các cháu. Hơn nữa, cháu Dương có nguyện vọng chung sống với nguyên đơn. Do đó, để giảm bớt việc ảnh hưởng tâm lý, việc học tập và xáo trộn cuộc sống bình thường của con trẻ nên yêu cầu về con của nguyên đơn được chấp nhận.

Đối với việc cấp dưỡng, tuy bị đơn không gửi ý kiến bằng văn bản và vắng mặt tại phiên tòa, nhưng Hội đồng xét xử xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con nhằm đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con, đảm bảo cho cuộc sống của con được đầy đủ, tốt hơn và thể hiện được trách nhiệm, tình thương của người làm cha, làm mẹ đối với con cái nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng hàng tháng nuôi hai người con theo quy định pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm là có cơ sở. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc

về hôn nhân và gia đình quy định mức cấp dưỡng do Tòa án quyết định nhưng không thấp hơn một nửa tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng đối với mỗi người con. Trong vụ án này, bị đơn hiện đang cư trú tại ấp Cái Đồi, xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên theo quy định tại Nghị định số: 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 của Chính phủ quy định về mức lương tối thiểu thì bị đơn đang cư trú tại vùng IV có mức lương tối thiểu là 3.700.000 đồng/tháng. Đối chiếu các quy định nêu trên, buộc bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.850.000 đồng, hai người con là 3.700.000 đồng/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nguyên đơn khai không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Về hôn nhân và gia đình, nguyên đơn phải chịu; Về cấp dưỡng nuôi con, bị đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Cẩm V về việc xin ly hôn anh Trần Quốc V1.

- Về con chung là Trần Khánh Dương, sinh ngày 05/6/2015 và Trần Khánh Phương, sinh ngày 28/01/2022. Hiện các con đang chung sống với chị Trần Cẩm V nên tiếp tục giao hai người con cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Trần Quốc V1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai người con mỗi tháng là 3.700.000 đồng (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 30/01/2026.

Anh V1 có quyền đến thăm nom, chăm sóc và nuôi dạy con chung, không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án, anh V1 không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung, chị Trần Cẩm V khai không có, nên không đặt ra xem xét.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, chị Trần Cẩm V phải nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ngày 12/11/2025, chị V đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0004510 được đối trừ, chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

- Án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, anh Trần Quốc V1 phải nộp số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng – chưa nộp).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- UBND phường H, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân